TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG** Số: **227**/2017/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Mỹ Tho, ngày 01 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 633/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn:* Trần Hồng A, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 38/15 khu phố Đông T, phường Lái Th, thị xã Thuận A1, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Thái Viễn Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 50 Nguyễn Tr, Phường Bảy, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 22/10 Đinh Bộ L, Phường Tám, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Hồng An và anh Thái Viễn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 3 con chung tên Thái Thoại T1, sinh ngày 14/10/2007, Thái Thoại N, sinh ngày 30/3/2009 và Thái Thoại M, sinh ngày 22/6/2011 cho chị Trần Hồng A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Thái Viễn Đ

cấp dưỡng nuôi con: cháu Thái Thoại T1, Thái Thoại N, Thái Thoại M 10.000.000đ/1 tháng. Thực hiện từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi lao động được.

Anh Thái Viễn Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày chị Trần Hồng A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Thái Viễn Đ chậm thi hành án thì hàng tháng anh Thái Viễn Đ còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Hồng A tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng mà chị Trần Hồng A đã nộp trước đó theo biên lai thu số 0011593 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT nên hoàn lại cho chị Trần Hồng A 150.000 đồng.

Anh Thái Viễn Đ phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. MT, TG;
- UBND Phường Tám, TP.MT, TG;
- Chi cục T.H.A DS TP.MT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Sang